

Họ và tên:

ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ 1 – ĐỀ 14

Lớp:

Môn: Toán – Lớp 5

Thời gian làm bài: 40 phút

I. TRẮC NGHIỆM

(Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng)

Câu 1. $\frac{5}{100}$ viết dưới dạng số thập phân là:

- A. 0,5 B. 0,05 C. 0,005 D. 5,00

Câu 2. Phân số $\frac{2}{5}$ được chuyển thành số thập phân là ?

- A. 0,4 B. 2,5 C. 4 D. 40

Câu 3. Chữ số 5 trong số thập phân 342,205 có giá trị là ?

- A. $\frac{5}{1000}$ B. $\frac{5}{10}$ C. $\frac{5}{100}$ D. $\frac{5}{10000}$

Câu 4. Số lớn nhất trong các số 39,402; 39,204; 40,392; 40,293 là:

- A. 40,392 B. 39,204 C. 40,293 D. 39,402

Câu 5. Một tổ gồm 5 người đắp xong một đoạn đường trong 20 ngày. Hỏi nếu tổ đó có 10 người thì đắp xong đoạn đường đó trong bao nhiêu ngày?

- A. 5 ngày B. 2 ngày C. 10 ngày D. 15 ngày

II. TỰ LUẬN**Câu 1.** Tính:

a) $\frac{1}{2} + \frac{3}{4} \times \frac{1}{3}$

b) $\frac{2}{3} + \frac{1}{2} - \frac{5}{12}$

.....

.....

.....

.....

Câu 2. Viết số thập phân thích hợp vào chỗ chấm:

a) 2m5dm =m

b) 4 tạ 5 yến = tạ

c) 12m²6dm²=..... m²

d) 4ha17dam²=.....ha

Câu 3. Một thửa ruộng hình chữ nhật có chiều dài 60m, chiều rộng bằng $\frac{2}{3}$ chiều dài.

a. Tính diện tích thửa ruộng đó.

b. Biết rằng, cứ 100m^2 thu hoạch được 50kg thóc. Hỏi trên cả thửa ruộng đó người ta thu hoạch được bao nhiêu tạ thóc?

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Câu 4. Tìm ba số thập phân thích hợp để viết vào chỗ chấm, sao cho: $0,2 < \dots < 0,23$

.....

.....

.....

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

I. TRẮC NGHIỆM

Câu 1. $\frac{5}{100}$ viết dưới dạng số thập phân là:

- A. 0,5 B. 0,05 C. 0,005 D. 5,00

Phương pháp

Áp dụng cách viết $\frac{1}{100} = 0,01$

Lời giải

$\frac{5}{100}$ viết dưới dạng số thập phân là: 0,05

Chọn B

Câu 2. Phân số $\frac{2}{5}$ được chuyển thành số thập phân là ?

- A. 0,4 B. 2,5 C. 4 D. 40

Phương pháp

Chuyển phân số đã cho thành phân số có mẫu là 10 rồi viết dưới dạng số thập phân

Lời giải

$$\frac{2}{5} = \frac{4}{10} = 0,4$$

Chọn A

Câu 3. Chữ số 5 trong số thập phân 342,205 có giá trị là?

- A. $\frac{5}{1000}$ B. $\frac{5}{10}$ C. $\frac{5}{100}$ D. $\frac{5}{10000}$

Phương pháp

Xác định hàng của chữ số 5 trong số đã cho

Lời giải

Chữ số 5 trong số thập phân 342,205 có giá trị là $\frac{5}{1000}$

Chọn A

Câu 4. Số lớn nhất trong các số 39,402; 39,204; 40,392; 40,293 là:

- A. 40,392 B. 39,204 C. 40,293 D. 39,402

Phương pháp

So sánh các số đã cho để xác định số lớn nhất

Lời giải

Số lớn nhất trong các số 39,402; 39,204; 40,392; 40,293 là: 40,392

Chọn A

Câu 5. Một tổ gồm 5 người đắp xong một đoạn đường trong 20 ngày. Hỏi nếu tổ đó có 10 người thì đắp xong đoạn đường đó trong bao nhiêu ngày?

A. 5 ngày **B.** 2 ngày **C.** 10 ngày **D.** 15 ngày

Phương pháp

Giải bài toán theo phương pháp tìm tỉ số

Lời giải

10 người gấp 5 người số lần là: $10 : 5 = 2$ (lần)

10 người thì đắp xong đoạn đường đó trong số ngày là: $20 : 2 = 10$ (ngày)

Chọn C

II. TỰ LUẬN

Câu 1. Tính:

a) $\frac{1}{2} + \frac{3}{4} \times \frac{1}{3}$

b) $\frac{2}{3} + \frac{1}{2} - \frac{5}{12}$

Phương pháp

Thực hiện tính theo các quy tắc đã học

Lời giải

a) $\frac{1}{2} + \frac{3}{4} \times \frac{1}{3} = \frac{1}{2} + \frac{1}{4} = \frac{2}{4} + \frac{1}{4} = \frac{3}{4}$

b) $\frac{2}{3} + \frac{1}{2} - \frac{5}{12} = \frac{8}{12} + \frac{6}{12} - \frac{5}{12} = \frac{9}{12} = \frac{3}{4}$

Câu 2. Viết số thập phân thích hợp vào chỗ chấm:

a) $2\text{m}5\text{dm} = \dots\dots\dots\text{m}$

b) $4\text{ tạ } 5\text{ yến} = \dots\dots\dots\text{ tạ}$

c) $12\text{m}^2 6\text{dm}^2 = \dots\dots\dots\text{ m}^2$

d) $4\text{ha} 17\text{dam}^2 = \dots\dots\dots\text{ha}$

Phương pháp

Áp dụng cách đổi: $1\text{m} = 10\text{ dm}$, $1\text{ tạ} = 10\text{ yến}$

$1\text{m}^2 = 100\text{dm}^2$, $1\text{ ha} = 100\text{dam}^2$

Lời giải

a) $2\text{m}5\text{dm} = \mathbf{2,5}\text{ m}$

b) $4\text{ tạ } 5\text{ yến} = \mathbf{4,5}\text{ tạ}$

c) $12\text{m}^2 6\text{dm}^2 = \mathbf{12,06}\text{ m}^2$

$$d) 4\text{ha}17\text{dam}^2 = 4,17 \text{ ha}$$

Câu 3. Một thửa ruộng hình chữ nhật có chiều dài 60m, chiều rộng bằng $\frac{2}{3}$ chiều dài.

a. Tính diện tích thửa ruộng đó.

b. Biết rằng, cứ 100m^2 thu hoạch được 50kg thóc. Hỏi trên cả thửa ruộng đó người ta thu hoạch được bao nhiêu tạ thóc?

Phương pháp

$$a) \text{ Tìm chiều rộng} = \text{chiều dài} \times \frac{2}{3}$$

$$\text{Diện tích} = \text{chiều dài} \times \text{chiều rộng}$$

$$b) \text{ Số kg thóc thu hoạch} = \text{Diện tích} : 100 \times 50$$

Lời giải

Chiều rộng thửa ruộng hình chữ nhật là:

$$60 : 3 \times 2 = 40 \text{ (m)}$$

Diện tích của thửa ruộng hình chữ nhật là:

$$60 \times 40 = 2400 \text{ (m}^2\text{)}$$

Trên cả thửa ruộng đó thu hoạch được số thóc là:

$$2400 : 100 \times 50 = 1200 \text{ (kg)}$$

$$\text{Đổi } 1200\text{kg} = 12 \text{ tạ}$$

$$\text{Đáp số : 12 tạ}$$

Câu 4. Tìm ba số thập phân thích hợp để viết vào chỗ chấm, sao cho: $0,2 < \dots < 0,23$

Phương pháp

Dựa vào cách so sánh số thập phân để tìm 3 số thập phân thích hợp

Lời giải

Ba số thập phân thích hợp để viết vào chỗ chấm có thể là: 0,21; 0,22 ; 0,201